

TRƯỜNG THPT CHUYÊN

ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA NĂM 2017

THOẠI NGỌC HẦU – AN GIANG

MÔN HÓA HỌC

40 câu trắc nghiệm.

Câu 1(**ID:156229**) : Đun nóng 100 gam dung dịch Glucozo 18% với lượng dư dung dịch AgNO_3 trong NH_3 , đến khi phản ứng xảy ra hoàn toàn thu được m gam Ag. Giá trị của m là :

- A.16,2 B.21,6 C.10,8 D.32,4

Câu 2(**ID:156230**) : Cho các kim loại sau : Li, Na, Al, Ca, Sr. Số kim loại kiềm trong dãy là :

- A.1 B.3 C.2 D.4

Câu 3(**ID:156231**) : Dung dịch X gồm 0,1 mol K^+ ; 0,2 mol Mg^{2+} ; 0,1 mol Na^+ ; 0,2mol Cl^- và a mol Y^- . Ion Y^- và giá trị của a là :

- A. OH^- và 0,4 B. NO_3^- và 0,4 C. OH^- và 0,2 D. NO_3^- và 0,2

Câu 4(**ID:156232**) : Cho 0,3 mol hỗn hợp X gồm $\text{H}_2\text{NC}_3\text{H}_5(\text{COOH})_2$ (axit glutamic) và $(\text{H}_2\text{N})_2\text{C}_5\text{H}_9\text{COOH}$ (lysin) vào 400 ml dung dịch HCl 0,1 M , thu được dung dịch Y. Biết Y phản ứng với vừa hết 800 ml dung dịch NaOH 1M. Số mol lysin trong hỗn hợp X là :

- A.0,2 B.0,25 C.0,1 D.0,15

Câu 5(**ID:156233**) : Kim loại được dùng phổ biến để tạo trang sức , có tác dụng bảo vệ sức khỏe là :

- A.Đồng B.Bạc C.Sắt D.Sắt tây

Câu 6(**ID:156234**) : Hấp thụ hoàn toàn 3,36 lit khí CO_2 (dktc) vào dung dịch chứa 0,15 mol NaOH và 0,1 mol $\text{Ba}(\text{OH})_2$, thu được m gam kết tủa.Giá trị của m là :

- A.19,700 B.14,775 C.29,550 D.9,850

Câu 7(**ID:156235**) : Trong điều kiện thường, chất ở trạng thái khí là :

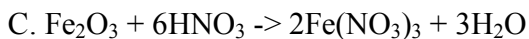
- A.etanol B. glyxin C.metylamin D.anilin

Câu 8(**ID:156236**) : Hòa tan hoàn toàn 6,5g Zn bằng dung dịch H_2SO_4 loãng thu được V lit H_2 (dktc) . Giá trị của V là :

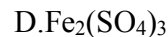
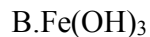
- A.4,48 lit B.3,36 lit C. 2,24 lit D.1,12 lit

Câu 9(**ID:156237**) : Phản ứng không phải là phản ứng oxi hóa khử là :

- A. $2\text{KMnO}_4 \xrightarrow{t^0} \text{K}_2\text{MnO}_4 + \text{MnO}_2 + \text{O}_2$ B. $\text{Cl}_2 + \text{Ca}(\text{OH})_2 \rightarrow \text{CaOCl}_2 + \text{H}_2\text{O}$



Câu 10(ID:156238) : Công thức hóa học của sắt (III) hidroxit là :



Câu 11(ID:156239) : Khi làm thí nghiệm với H_2SO_4 đặc nóng thường sinh ra khí SO_2 . Để hạn chế khí SO_2 thoát ra gây ô nhiễm môi trường, người ta thường nút ống nghiệm bằng bông tẩm dung dịch :

A. muối ăn

B. giấm ăn

C. kiềm

D. ancol

Câu 12(ID:156240) : Dung dịch glucozo và saccarozo đều có tính chất hóa học chung là :

A. hòa tan $\text{Cu}(\text{OH})_2$ điều kiện thường

B. có vị ngọt, dễ tan trong nước

C. phản ứng với nước brom

D. phản ứng thủy phân

Câu 13(ID:156241) : Để khử mùi tanh của cá (gây ra do một số amin), ta có thể rửa cá với :

A. nước

B. nước muối

C. cồn

D. giấm

Câu 14(ID:156242) : Liên kết hóa học trong phân tử nào sau đây là liên kết ion :



Câu 15(ID:156243) : Chất không thủy phân trong môi trường axit là :

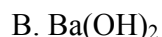
A. Glucozo

B. saccarozo

C. xenlulozo

D. tinh bột

Câu 16(ID:156244) : Có các dung dịch riêng biệt không dán nhãn : NH_4Cl ; AlCl_3 ; FeCl_3 ; $(\text{NH}_4)_2\text{SO}_4$. Dung dịch thuốc thử cần thiết để nhận biết các dung dịch trên là :



Câu 17(ID:156245) : Este X có công thức phân tử $\text{C}_2\text{H}_4\text{O}_2$. Đun nóng 9,0g X trong dung dịch NaOH vừa đủ đến khi phản ứng xảy ra hoàn toàn thu được m gam muối. Giá trị của m là :

A. 12,3

B. 8,2

C. 15,0

D. 10,2

Câu 18(ID:156246) : Loại vật liệu polime nào sau đây có chứa nguyên tố Nito :

A. Cao su buna

B. Nhựa poli(vinyl clorua)

C. tơ visco

D. tơ nilon-6,6

Câu 19(ID:156247) : Số đồng phân amin bậc 1 của công thức $\text{C}_4\text{H}_{11}\text{N}$ là :

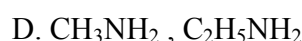
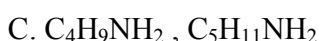
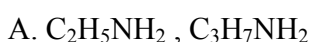
A. 8

B. 3

C. 4

D. 2

Câu 20(ID:156248) : Đốt cháy hoàn toàn 2 amin no đơn chức đồng đẳng kế tiếp cần 2,24 lit O_2 thu được 1,12 lit CO_2 (các khí đều đo ở điều kiện tiêu chuẩn). Công thức của 2 amin là :



Câu 21(ID:156249) : Một mẫu khí thải ra được cho qua dung dịch CuSO_4 , thấy xuất hiện kết tủa màu đen. Hiện tượng này do khí thải có :

- A. SO_2 B. H_2S C. CO_2 D. NO_2

Câu 22(ID:156250) : Protein tham gia phản ứng màu biure tạo sản phẩm có màu :

- A. trắng B. đỏ C. tím D. vàng

Câu 23(ID:156251) : Phát biểu nào sau đây không đúng :

- A. Dùng nước đá khô để bảo quản thực phẩm là phương pháp an toàn nhất
B. Dùng nước vôi để xử lý các ion kim loại nặng gây ô nhiễm nguồn nước
C. Để mắt tránh bị khô do thiếu vitamin A nên ăn cà rốt, gấc, cà chua.
D. Các amin đều không độc, được sử dụng để chế biến thực phẩm.

Câu 24(ID:156252) : Kim loại Cu không tan trong dung dịch :

- A. HNO_3 loãng B. HNO_3 đặc nóng C. H_2SO_4 đặc nóng D. H_2SO_4 loãng

Câu 25(ID:156253) : Cho hỗn hợp X gồm Fe, Cu vào dung dịch HNO_3 loãng, nóng thu được khí NO, dung dịch Y và còn lại chất rắn chưa tan Z. Cho Z tác dụng với dung dịch H_2SO_4 loãng thấy có khí thoát ra. Thành phần chất tan trong dung dịch Y là :

- A. $\text{Fe}(\text{NO}_3)_2$ B. $\text{Fe}(\text{NO}_3)_2$ và $\text{Cu}(\text{NO}_3)_2$
C. $\text{Fe}(\text{NO}_3)_3$ và $\text{Fe}(\text{NO}_3)_2$ D. $\text{Fe}(\text{NO}_3)_3$ và $\text{Cu}(\text{NO}_3)_2$

Câu 26(ID:156254) : Hòa tan hoàn toàn một lượng Ba vào dung dịch chứa a mol HCl thu được dung dịch X và a mol H_2 . Trong các chất sau : Na_2SO_4 , Na_2CO_3 , Al, Al_2O_3 , AlCl_3 , Mg, NaOH, NaHCO_3 . Số chất tác dụng với dung dịch X là :

- A. 7 B. 6 C. 5 D. 4

Câu 27(ID:156255) : Đốt cháy hoàn toàn m gam 1 chất béo triglixerit cần 1,61 mol O_2 , sinh ra 1,14 mol CO_2 và 1,06 mol H_2O . Cho 7,088g chất béo tác dụng vừa đủ với dung dịch NaOH thì khối lượng muối tạo thành là :

- A. 7,312g B. 7,512g C. 7,412g D. 7,612g

Câu 28(ID:156256) : Cho dãy chất sau : $\text{H}_2\text{NCH}(\text{CH}_3)\text{COOH}$, $\text{C}_6\text{H}_5\text{OH}$ (phenol), $\text{CH}_3\text{COOCH}_3$, $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$, $\text{CH}_3\text{NH}_3\text{Cl}$. Số chất trong dãy tác dụng được với dung dịch KOH đun nóng là :

- A. 5 B. 3 C. 4 D. 2

Câu 29(ID:156257) : Có 5 dung dịch NH_3 , HCl , NH_4Cl , Na_2CO_3 , CH_3COOH cùng nồng độ được đánh ngẫu nhiên là A, B, C, D, E. Giá trị pH và khả năng dẫn điện của dung dịch theo bảng sau :

Dung dịch	A	B	C	D	E
pH	5,25	11,53	3,01	1,25	11,00
Khả năng dẫn điện	Tốt	Tốt	Kém	Tốt	Kém

Các dung dịch A, B, C, D, E lần lượt là :

- A. NH_4Cl , NH_3 , CH_3COOH , HCl , Na_2CO_3 B. CH_3COOH , NH_3 , NH_4Cl , HCl , Na_2CO_3
 C. NH_4Cl , Na_2CO_3 , CH_3COOH , HCl , NH_3 D. Na_2CO_3 , HCl , NH_3 , NH_4Cl , CH_3COOH

Câu 30(ID:156258) : Hỗn hợp 2 este X và Y là hợp chất thơm có cùng công thức phân tử là $\text{C}_8\text{H}_8\text{O}_2$. Cho 4,08g hỗn hợp trên phản ứng với vừa đủ dung dịch chứa 1,6g NaOH , thu được dung dịch Z chứa 3 chất hữu cơ. Khối lượng muối có trong dung dịch Z là :

- A. 3,34g B. 5,50g C. 4,96g D. 5,32g

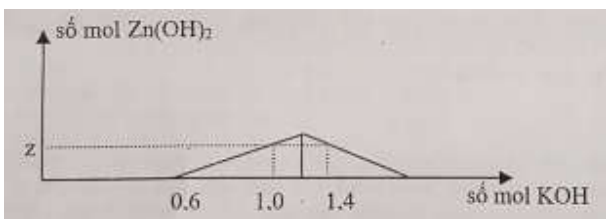
Câu 31(ID:156259) : Hòa tan hết 3,264 gam hỗn hợp X gồm FeS_2 , FeS , Fe , CuS và Cu trong 600 ml dung dịch HNO_3 1M đun nóng, sau khi kết thúc các phản ứng thu được dung dịch Y và 1,8816 lít (đktc) một chất khí thoát ra. Cho Y tác dụng với lượng dư dung dịch BaCl_2 thu được 5,592 gam kết tủa. Mặt khác, dung dịch Y có thể hòa tan tối đa m gam Fe . Biết trong các quá trình trên, sản phẩm khử duy nhất của N^{+5} là NO . Giá trị của m là

- A. 9,760. B. 9,120. C. 11,712. D. 11,256.

Câu 32(ID:156260) : Hỗn hợp X gồm Mg , Fe , Fe_3O_4 , CuO , trong đó oxi chiếm 20% khối lượng. Cho m gam X tan hoàn toàn vào dung dịch Y gồm H_2SO_4 1,65M và NaNO_3 1M, thu được dung dịch Z chỉ chứa 3,66m gam muối trung hòa và 1,792 lít khí NO (đktc). Dung dịch Z phản ứng tối đa với 1,22 mol KOH . Giá trị của m là :

- A. 32 B. 24 C. 28 D. 36

Câu 33(ID:156261) : Khi nhỏ từ từ đến dư dung dịch KOH vào dung dịch hỗn hợp gồm x mol HCl và y mol ZnCl_2 , kết quả của thí nghiệm được biểu diễn theo đồ thị sau :

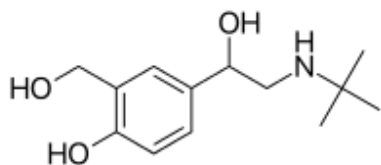


Tổng $(x + y + z)$ là :

- A. 2,0 B. 1,1 C. 0,8 D. 0,9

Câu 34(ID:156262) : Nhằm đạt lợi ích kinh tế, một số trang trại chăn nuôi heo đã bắt chập thủ đoạn dùng một số hóa chất cấm để trộn vào thức ăn với liều lượng cao trong đó có Salbutamol. Salbutamol giúp heo lớn nhanh, tỉ lệ nạc cao. Màu sắc thịt đỏ hơn. Nếu con người ăn phải thịt heo được nuôi có sử

dụng Salbutamol thì sẽ gây ra nhược cơ, giảm vận động của cơ, khớp khiến cơ thể phát triển không bình thường. Salbutamol có công thức cấu tạo thu gọn nhất như sau :



Salbutamol có công thức phân tử là :

A. $C_3H_{22}O_3N$

B. $C_{13}H_{19}O_3N$

C. $C_{13}H_{20}O_3N$

D. $C_{13}H_{21}O_3N$

Câu 35(ID:156263) : Tiến hành các thí nghiệm sau :

(a) Cho dung dịch $AgNO_3$ vào dung dịch HCl

(b) Cho Al_2O_3 và dung dịch HCl loãng dư

(c) Cho Cu vào dung dịch HCl đặc nóng dư

(d) Cho $Ba(OH)_2$ vào dung dịch $KHCO_3$

Sau khi kết thúc các phản ứng, số thí nghiệm thu được chất rắn là :

A.2

B.3

C.1

D.4

Câu 36(ID:156264) : Hòa tan hoàn toàn a gam Na vào 100 ml dung dịch Y gồm H_2SO_4 0,5M và HCl 1M, thấy thoát ra 6,72 lit khí (đktc). Cô cạn dung dịch sau phản ứng thu được m gam chất rắn. giá trị của m gần nhất với :

A. 28

B.27

C.29

D.30

Câu 37(ID:156265) : Đun nóng 0,4 mol hỗn hợp E gồm dipeptit X , tripeptit Y và tetrapeptit Z đều mạch hở bằng lượng vừa đủ dung dịch $NaOH$, thu được dung dịch chứa 0,5 mol muối của glyxin, 0,4 mol muối của alanin, 0,2 mol muối của valin. Mặt khác đốt cháy m gam E trong O_2 vừa đủ thu được hỗn hợp CO_2 , H_2O và N_2 , trong đó tổng khối lượng của CO_2 và H_2O là 78,28 gam. Giá trị của m gần nhất với giá trị nào sau đây?

A. 45

B.40

C.50

D.35

Câu 38(ID:156266): X, Y, Z là 3 este đều no mạch hở (không chứa nhóm chức khác và $M_X < M_Y < M_Z$). Đun nóng hỗn hợp E chứa X, Y, Z với dung dịch $NaOH$ vừa đủ thu được 1 ancol T và hỗn hợp F chứa 2 muối A, B có tỉ lệ mol tương ứng là 5 : 3 ($M_A < M_B$). Dẫn toàn bộ T qua bình đựng Na dư thấy khối lượng bình tăng 12 gam và đồng thời thu được 4,48 lit H_2 (đktc). Đốt cháy toàn bộ F thu được Na_2CO_3 , CO_2 và 6,3g H_2O . Số nguyên tử hidro có trong Y là :

A.6

B.8

C.12

D.10

Câu 39(ID:156267) : Cho các phát biểu sau :

(1) Cho xenlulozo vào ống nghiệm chứa nước $Svayde$, khuấy đều thấy xenlulozo tan ra.

(2) Tơ visco , tơ axetat là tơ tổng hợp.

(3) tơ nitron (hay olon) được dùng để dệt vải may quần áo ấm hoặc bện thành sợi “len” đan áo rét.

(4) Các hợp chất hữu cơ thường có nhiệt độ nóng chảy, nhiệt độ sôi cao (khó bay hơi)

(5) Trong phản ứng tráng gương, glucozo đóng vai trò chất oxi hóa

Số phát biểu đúng là :

A.2

B.3

C.5

D.4

Câu 40(ID:156268) : Cho m gam hỗn hợp X gồm Na,Ca tan hết vào dung dịch Y chứa 0,08 mol NaHCO_3 và 0,04 mol CaCl_2 ,sau phản ứng thu được 7 gam kết tủa và thấy thoát ra 0,896 lit khí (dktc) . Giá trị của m là :

A.1,2

B.1,56

C.1,72

D.1,66

ĐÁP ÁN

1	B	11	C	21	B	31	D
2	C	12	A	22	C	32	A
3	B	13	D	23	D	33	B
4	A	14	A	24	D	34	D
5	B	15	A	25	A	35	B
6	A	16	B	26	B	36	C
7	C	17	D	27	A	37	D
8	C	18	D	28	C	38	B
9	C	19	C	29	C	39	A
10	B	20	D	30	A	40	A

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

Thực hiện: Ban chuyên môn tuyensinh247.com